

Số: 62 /TB-UBND

Minh Đức, ngày 21 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Đối tượng BTXH đề nghị hưởng trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và theo Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐND ngày 29/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐND ngày 29/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chế độ trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có vợ, chồng, con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc vợ, chồng, con đều đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ kết quả họp xét duyệt trợ giúp xã hội ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã;

Nay UBND xã Minh Đức tổ chức niêm yết công khai kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với 28 trường hợp tại trụ sở UBND xã Minh Đức và đọc trên Đài truyền thanh xã.

(Có danh sách kèm theo)

Thời gian niêm yết: 02 ngày làm việc, từ 13 giờ 30 phút ngày 21 tháng 4 năm 2023 đến 11 giờ 30 phút ngày 25 tháng 4 năm 2023.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi về họ tên, ngày tháng năm sinh, thôn, điều kiện hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng. Nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND xã Minh Đức để xem xét, giải quyết theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Chung

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

**Đối tượng bảo trợ xã hội đề nghị hưởng trợ cấp hàng tháng theo ND số 20/ND-CP ngày 15/3/2021
và Nghị quyết số 01/2022/ND-HĐND ngày 29/4/2022**

(Ban hành kèm theo Thông báo niêm yết công khai số /TB-UBND ngày 21/4/2023 của UBND xã Minh Đức

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thôn	Đối tượng	Điều kiện hưởng	Hệ số	Mức hưởng	Thời điểm đề nghị hưởng
1	Phạm Thị Ban	06/4/1943	Mép	Người từ đủ 80 tuổi trở lên	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng	1,0	380.000	Tháng 4/2023
2	Nguyễn Thị Dương	01/01/1957	Mép	Người cao tuổi từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi không có chồng, không có con, thuộc hộ nghèo	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	1,5	570.000	Tháng 4/2023
3	Phạm Thị Động	01/10/1959	Cự Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi (dạng tật vận động)	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.0	760.000	Tháng 3/2023
4	Nguyễn Văn Trạc	05/10/1947	Cự Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi (dạng tật thần kinh, tâm thần)	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.0	760.000	Tháng 3/2023
5	Nguyễn Thị Hoa	02/9/1957	Mép	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi (dạng tật vận động)	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.0	760.000	Tháng 3/2023
6	Nguyễn Ngọc Báu	01/01/1953	Phúc Lâm	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi (dạng tật vận động)	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.0	760.000	Tháng 3/2023

7	Nguyễn Thanh Hoá	12/2/1959	Cự Lộc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi (dạng tật vận động)	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.0	760.000	Tháng 3/2023
8	Đặng Văn Hiếu	15/3/1947	Văn Sự	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi (dạng tật vận động, nghe- nói)	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.5	950.000	Tháng 3/2023
9	Nguyễn Văn Định	07/5/1934	Phúc Lâm	Điều chỉnh từ Người từ đủ 80 tuổi trở lên, hưởng hệ số 1.0; hưởng mức 380.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.5; hưởng mức 950.000 đồng/ tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.5	950.000	Tháng 3/2023
10	Nguyễn Đình Dur	01/01/1939	Phúc Lâm	Điều chỉnh từ Người từ đủ 80 tuổi trở lên, hưởng hệ số 1.0; hưởng mức 380.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.0; hưởng mức 760.000 đồng/ tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.0	760.000	Tháng 3/2023
11	Nguyễn Văn Khoán	01/01/1941	Quản	Điều chỉnh từ Người từ đủ 80 tuổi trở lên, hưởng hệ số 1.0; hưởng mức 380.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.0; hưởng mức 760.000 đồng/ tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.0	760.000	Tháng 3/2023

12	Phạm Văn Căn	01/01/1935	Phúc Lâm	Điều chỉnh từ Người từ đủ 80 tuổi trở lên, hưởng hệ số 1.0; hưởng mức 380.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.5; hưởng mức 950.000 đồng/ tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.5	950.000	Tháng 3/2023
13	Lê Thị Bịa	01/01/1920	Cự Lộc	Điều chỉnh từ Người từ đủ 80 tuổi trở lên, hưởng hệ số 1.0; hưởng mức 380.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.5; hưởng mức 950.000 đồng/ tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.5	950.000	Tháng 3/2023
14	Nguyễn Thị Bính	01/01/1927	Mép	Điều chỉnh từ Người từ đủ 80 tuổi trở lên, hưởng hệ số 1.0; hưởng mức 380.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.5; hưởng mức 950.000 đồng/ tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.5	950.000	Tháng 3/2023
15	Nguyễn Hữu Hải	01/01/1937	Cự Lộc	Điều chỉnh từ Người từ đủ 80 tuổi trở lên, hưởng hệ số 1.0; hưởng mức 380.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.5; hưởng mức 950.000 đồng/ tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.5	950.000	Tháng 3/2023
16	Nguyễn Thị Thất	15/7/1928	Vạn Tải	Điều chỉnh từ người khuyết tật nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.0; hưởng mức 760.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.5; hưởng mức 950.000 đồng/ tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.5	950.000	Tháng 3/2023

17	Nguyễn Thị Chãi	18/7/1961	Cự Lộc	Điều chỉnh từ người khuyết tật nặng, hưởng hệ số 1,5; hưởng mức 570.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.0; hưởng mức 760.000 đồng/tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.0	760.000	Tháng 7/2021
18	Vũ Thị Thu	04/04/1963	Phúc Lâm	Điều chỉnh từ người khuyết tật đặc biệt nặng, hưởng hệ số 2.0; hưởng mức 760.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.5; hưởng mức 950.000 đồng/tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.5	950.000	Tháng 4/2023
19	Nguyễn Thị Thuần	19/9/1961	Phúc Lâm	Điều chỉnh từ người khuyết tật nặng, hưởng hệ số 1,5; hưởng mức 570.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.0; hưởng mức 760.000 đồng/tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.0	760.000	Tháng 9/2021
20	Phạm Thị Thoa	01/01/1963	Văn Sự	Điều chỉnh từ người khuyết tật nặng, hưởng hệ số 1,5; hưởng mức 570.000 đồng/tháng sang Người khuyết tật nặng là người cao tuổi, hưởng hệ số 2.0; hưởng mức 760.000 đồng/tháng	Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	2.0	760.000	Tháng 01/2023
21	Phạm Thị Thơm	23/10/1989	Phúc Lâm	Điều chỉnh từ Người thuộc hộ nghèo không có chồng đang nuôi 02 con: Phạm Thị Mai Hương, sinh ngày: 28/4/2015; Phạm Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày: 27/11/2019, hưởng hệ số 2,0; hưởng mức 760.000 đồng/tháng Người thuộc hộ nghèo không có chồng đang	Thuộc hộ nghèo, không có chồng hoặc chồng chết đang nuôi con nhỏ dưới 16 tuổi; Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	3.0	1.140.000	Tháng 04/2023

				nuôi 03 con: Phạm Thị Mai Hương, sinh ngày: 28/4/2015; Phạm Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày: 27/11/2019; Phạm Văn Huân, sinh ngày 03/8/2022, hưởng hệ số 3.0; hưởng mức 1.140.000 đồng/ tháng				
22	Nguyễn Hữu Hải	01/01/1937	Cự Lộc	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Nguyễn Hữu Hải, sinh năm: 01/01/1937		1.0	380.000	T5/2023
23	Nguyễn Thị Bính	01/01/1927	Mép	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Nguyễn Thị Bính, sinh năm: 01/01/1927		1.0	380.000	T5/2023
24	Nguyễn Thị Thất	15/7/1928	Vạn Tải	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Nguyễn Thị Thất, sinh năm: 15/7/1928		1.0	380.000	T5/2023
25	Lê Thị Bịa	01/01/1920	Cự Lộc	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Lê Thị Bịa, sinh năm: 01/01/1920		1.0	380.000	T5/2023
26	Phạm Văn Căn	01/01/1935	Phúc Lâm	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Phạm Văn Căn, sinh năm: 01/01/1935		1.0	380.000	T5/2023
27	Nguyễn Văn Định	07/5/1934	Phúc Lâm	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Nguyễn Văn Định, sinh năm: 07/5/1934		1.0	380.000	T5/2023
28	Đặng Văn Hiếu	15/3/1947	Văn Sự	Hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người KTĐBN: Đặng Văn Hiếu, sinh năm: 15/3/1947		1.0	380.000	T5/2023

